

Số: 198/TB-THPTXT

Nam Định, ngày 01 tháng 08 năm 2023

THÔNG BÁO

Bổ sung công khai các điều kiện triển khai hoạt động giáo dục năm học 2023-2024

Thực hiện thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống quốc dân;

Công văn 581/SGDDĐT-GDTrH ngày 11/4/2023 của Sở GD&ĐT Nam Định về việc hướng dẫn triển khai một số nội dung tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024;

Trường THPT Xuân Trường thực hiện công khai bổ sung các điều kiện triển khai hoạt động giáo dục năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

- Nội dung công khai:

+ Thông báo công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế năm học 2022-2023 (Biểu mẫu 10)

- Hình thức công khai: Niêm yết tại đơn vị và đăng trên cổng thông tin của đơn vị.

- Thời gian công khai:

+ Đợt 2: Từ ngày 01/8/2023 đến ngày 31/8/2023.

Trường THPT Xuân Trường trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Nam Định;

- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Văn Châu

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của Trường THPT Xuân Trường năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm		537	476	486
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)		88.83%	90.34%	95.47%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)		9.50%	7.14%	3.70%
3	Trung bình (Đạt) (tỷ lệ so với tổng số)		1.68%	2.52%	0.82%
4	Yếu (Chưa đạt) (tỷ lệ so với tổng số)		0.00%	0.00%	0.00%
II	Số học sinh chia theo học lực		537	477	486
1	Giỏi - Tốt (tỷ lệ so với tổng số)		24.21%	31.03%	37.04%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)		55.31%	56.81%	55.35%
3	Trung bình – Đạt (tỷ lệ so với tổng số)		20.48%	11.95%	7.61%
4	Yếu – Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)		0.00%	0.00%	0.00%
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)			0.21%	0.00%
III	Tổng hợp kết quả		537	477	487
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)		100.00%	99.79%	99.79%
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)		3.17%	31.03%	36.96%
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)		21.04%	56.39%	54.83%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)		0.74%	0.00%	0.00%
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)		0.00%	0.21%	0.21%
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)		0.19%	0.00%	0.00%
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)		0.00%	0.00%	0.00%
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)		0.00%	0.00%	0.00%
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	31	1	7	23
1	Cấp huyện	0	0	0	0

2	Cấp tỉnh/thành phố	31	1	7	23
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	486	0	0	486
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	484	0	0	484
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)				
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)				
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)				
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)	456/486			456/486
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	798/1503	286/537	254/477	258/486
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	2	0	0	2

Xuân Trường, ngày 01 tháng 8 năm 2023.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Văn Châu